

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 20/2015/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo, Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 353/BC-UBND ngày 23/11/2015 của UBND tỉnh về Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2015, kế hoạch phát triển năm 2016 và các báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân tỉnh xác định:

I. Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016:

1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá: (1) Phát triển công nghiệp; (2) Xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị; (3) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng nhất là nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất kinh doanh và 03 nhiệm vụ trọng tâm: (1) Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, ưu tiên 06 huyện miền núi; (2) Phát triển dịch vụ, du lịch và kinh tế biển, đảo; (3) Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh; đảm bảo trật tự, an toàn và an sinh xã hội nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX ngay từ năm đầu của kế hoạch 5 năm 2016 - 2010.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

a) Chỉ tiêu kinh tế:

- (1) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng (Giá so sánh 2010) : 5-6%.
*Tổng sản phẩm không tính sản phẩm lọc hóa dầu tăng : 9-10%.
- (2) GRDP bình quân đầu người : 2.653 USD/người/năm
(57,83 triệu đồng/người/năm)
- (3) Cơ cấu kinh tế:
+ Công nghiệp - xây dựng : 60-61%

+ Dịch vụ	: 24-25%
+ Nông - lâm - ngư nghiệp	: 14-15%
(4) Tốc độ tăng giá trị sản xuất:	
+ Công nghiệp - xây dựng	: 2,1%
+ Dịch vụ	: 12,5%
+ Nông - lâm - ngư nghiệp	: 4,6%
(5) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	: 16.620 tỷ đồng.
(6) Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DV tiêu dùng:	42.175 tỷ đồng.
(7) Kim ngạch xuất khẩu	: 410 triệu USD
(8) Kim ngạch nhập khẩu	: 372 triệu USD
(9) Phân đầu trong năm có thêm 12 xã đạt các tiêu chí về nông thôn mới.	
(10) Sản lượng đánh bắt và nuôi trồng	: 171.276 tấn.
(11) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	: 22.361,6 tỷ đồng
(12) Tổng chi ngân sách địa phương	: 9.469,020 tỷ đồng
(13) Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt	: 17,2%.

b) Chỉ tiêu văn hóa - xã hội:

(1) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	: 8,5‰
(2) Số giường bệnh/ 1 vạn dân (không tính trạm y tế xã)	: 22,3 giường
(3) Số bác sỹ/ 1 vạn dân	: 5,8 bác sỹ
(4) Tuổi thọ trung bình	: 74 tuổi
(5) Tỷ lệ người tham gia đóng bảo hiểm y tế toàn dân	: 80%
(6) Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề so với tổng số lao động	: 47%.
(7) Cơ cấu lao động:	
+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản	: 45%
+ Công nghiệp - xây dựng	: 29%
+ Dịch vụ	: 26%
(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm	: 2%
<i>Trong đó, miền núi giảm</i>	: 4%
(9) Tỷ lệ xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:	100 %
(10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia:	
+ Mầm non	: 26,9%
+ Tiểu học	: 65,9%
+ Trung học cơ sở	: 64,9%
+ Trung học phổ thông	: 46,2%
(11) Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa:	
+ Gia đình văn hóa	: 83%
+ Thôn, khối phố văn hóa	: 77%
+ Cơ quan, đơn vị văn hóa	: 87%.

c) Chỉ tiêu môi trường:

(1) Tỷ lệ độ che phủ rừng	: 50,6%
(2) Tỷ lệ cây xanh đô thị	: 70%
(3) Tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại	: 40%
(4) Tỷ lệ xử lý chất thải y tế	: 78%
(5) Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch	: 87%

(6) Tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh : 86,5%.

d) Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh:

(1) Giáo dục quốc phòng cho các đối tượng đạt : 100%

(2) Động viên quân dự bị đạt : 95-100%

(3) Tuyển quân đạt : 100%

(4) Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ so với tổng dân số : 1,5%.

(5) Xây dựng xã phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đạt: 92%

Trong đó: xã, phường, thị trấn vững mạnh, toàn diện : 55%

(6) Xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, nhà trường đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*” đạt : 80%.

II. Một số nhiệm vụ, giải pháp chính:

1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các huyện, thành phố; các quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị cấp huyện; quy hoạch xây dựng một số khu vực trọng điểm thuộc thành phố Quảng Ngãi. Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch để bảo đảm tuân thủ thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt.

Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hiện có; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Ban hành và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

2. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư hạ tầng Khu kinh tế và các khu công nghiệp của tỉnh. Ưu tiên thu hút đầu tư công nghiệp chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp phụ trợ, công nghiệp hóa dầu, các ngành công nghiệp có sử dụng nhiều lao động; khuyến khích đầu tư, kinh doanh hạ tầng trong Khu kinh tế Dung Quất như mô hình VSIP Quảng Ngãi. Đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án tái định cư và tạo quỹ đất sạch tại Khu kinh tế Dung Quất để thu hút đầu tư; tập trung giải phóng mặt bằng để phục vụ dự án nâng cấp, mở rộng nhà máy lọc dầu. Giải quyết vướng mắc dự án thép Guang Lian Dung Quất và các dự án chậm tiến độ. Tích cực hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ dự án Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ VSIP Quảng Ngãi.

3. Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; công tác đôn điền, đổi thửa, chuyển đổi ngành nghề ở khu vực nông thôn, miền núi. Lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn Chương trình nông thôn mới; ưu tiên các dự án phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; đổi mới việc thực hiện các công trình hạ tầng nông thôn theo hướng nhà nước hỗ trợ, nhân dân huy động nguồn lực và tổ chức thực hiện. Có giải pháp đồng bộ, hiệu quả gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; chủ động phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả việc sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích trồng cây gỗ quý, cây có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, Nghị định số 89/2015/NĐ-CP của Chính phủ để phát triển thủy sản; tổ chức lại sản xuất của ngư dân trên biển theo mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp; kết hợp phát triển kinh tế biển với bảo vệ chủ quyền biển đảo. Huy động nhiều nguồn lực, tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương để đầu tư phát triển huyện đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng an ninh.

4. Đẩy mạnh hoạt động thương mại, dịch vụ, chủ động hội nhập quốc tế. Phổ biến các

cơ hội, thách thức từ việc ký kết hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP), việc thành lập cộng đồng ASEAN và các hiệp định thương mại tự do để các doanh nghiệp trong tỉnh chủ động nắm bắt cơ hội phát triển và giảm thiểu, đẩy lùi khó khăn thách thức, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường. Hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, hợp tác quốc tế, cải tiến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, chú trọng dịch vụ du lịch, dịch vụ vận tải biển; khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ chất lượng cao. Huy động nhiều nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống chợ theo quy hoạch, sớm hoàn thành dự án chợ Trung tâm Quảng Ngãi. Hoàn tất thủ tục để nhà đầu tư khởi công xây dựng Trung tâm thương mại Vincom, khách sạn Mường Thanh tại TP Quảng Ngãi, Khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Bình Châu. Tiếp tục đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch và trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch. Thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” kết hợp “Đưa hàng Việt về nông thôn”. Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; bảo đảm hàng hóa chủ yếu và bình ổn giá phục vụ nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân 2016.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tạo bước đột phá về phát triển hạ tầng giao thông và đô thị. Sớm hoàn thành các dự án đường bờ Nam sông Trà Khúc, đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 1); đường Trì Bình - Dung Quất; phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ dự án đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Quốc lộ 24. Hoàn thành công tác chuẩn bị để khởi công dự án cầu Thạch Bích (Trà Khúc 3), đường Tịnh Phong - Dung Quất, cảng Bến Đình (Lý Sơn) và một số công trình cấp bách khác. Ban hành cơ chế, giải pháp huy động nguồn lực từ quỹ đất để phát triển hạ tầng đô thị; có phương án khai thác quỹ đất trục đường bờ Nam và đường Mỹ Trà - Mỹ Khê để phát triển đô thị hai bên bờ sông Trà Khúc; hoàn tất thủ tục hành chính để nhà đầu tư triển khai dự án Khu dân cư Nam Lê Lợi; rà soát, có phương án giải quyết đối với các dự án đô thị chậm tiến độ kéo dài. Hoàn chỉnh Đề án xây dựng Đức Phổ thành thị xã thuộc tỉnh; từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các thị trấn, trung tâm các huyện.

6. Chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả đầu tư công; thực hiện nghiêm túc Luật Đầu tư công, siết chặt chủ trương đầu tư theo hướng vốn ngân sách nhà nước chỉ đầu tư các công trình cần thiết, cấp bách mà các thành phần kinh tế khác không đầu tư và các dự án an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất. Tập trung giải quyết dứt điểm các dự án chậm đầu tư kéo dài, kém hiệu quả. Có giải pháp thu hồi nợ tạm ứng, kiên quyết thu hồi và xử lý nghiêm các trường hợp ứng vốn không thi công, làm thất thoát vốn đầu tư. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư và thanh tra, kiểm tra đầu tư công; nâng cao chất lượng công trình. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; tập trung quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án hoàn thành. Tranh thủ tối đa các nguồn vốn của Trung ương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu có tính lan tỏa để thu hút đầu tư vào tỉnh.

7. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, xây dựng môi trường đầu tư bình đẳng, công khai, minh bạch và năng động; tổ chức lại bộ phận xúc tiến đầu tư theo hướng vừa làm nhiệm vụ xúc tiến đầu tư, vừa làm nhiệm vụ tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư; chủ động làm việc trực tiếp với các nhà đầu tư có uy tín, năng lực trên các lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh để kêu gọi đầu tư; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục đầu tư nhanh, gọn, giảm chi phí không chính thức, giảm phiền hà cho nhà đầu tư.

8. Triển khai đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách Nhà nước, thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính. Quản lý chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước; sắp xếp, bố

trí kinh phí cho nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên; tiết kiệm các khoản chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí hội họp, hội thảo, lễ hội, đi công tác nước ngoài. Ngoài các khoản tiết kiệm chi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh quyết định tiết kiệm chi 3% trên tổng chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) để thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế; quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng. Tiếp tục thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; giải quyết việc làm, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

9. Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; quản lý chặt chẽ việc chinh trị, nạo vét, thông luồng, khai thác cát tại các khu vực cửa sông. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đất đai về quản lý, sử dụng đất nông lâm trường, công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; khẩn trương xây dựng phương án giao đất lâm nghiệp đã thu hồi của các nông lâm trường cho người dân sản xuất. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường, nhất là ở các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu vực đô thị; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư các dự án bảo vệ môi trường, thu gom xử lý chất thải; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

10. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo hướng phát huy sáng tạo, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cấp Tiểu học, Trung học cơ sở, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học; nghiên cứu, thử nghiệm mô hình giáo dục “song hành” ở các cấp học. Giáo dục và đào tạo phải hướng đến mục tiêu xây dựng con người Quảng Ngãi phát triển toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ, có tính hợp tác cao, khẳng khái, khoan dung, thân thiện, năng động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế. Ban hành đề án hỗ trợ, khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng. Đổi mới công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo hướng nguồn lực của Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho người lao động và người sử dụng lao động; trong năm 2016, tất cả các cơ sở đào tạo nghề sử dụng ngân sách Nhà nước phải hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo nghề theo quy định của Trung ương và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

11. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn gắn với việc nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác y tế dự phòng, giám sát dịch tễ, vệ sinh an toàn thực phẩm; chủ động phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh. Khuyến khích xã hội hóa cung ứng dịch vụ y tế. Phát triển dịch vụ kỹ thuật cao tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến huyện; đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa Bệnh viện Sản Nhi vào sử dụng.

12. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội đối với người có công cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số và người nghèo. Triển khai đồng bộ các chương trình, chính sách giảm nghèo, chú trọng hỗ trợ, tạo cơ hội cho người nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp về tín dụng, dạy nghề, tạo việc làm, khuyến nông - lâm - ngư và tiêu thụ sản phẩm. Phát huy nội lực của cộng đồng dân cư, xã hội và đổi mới phương thức thực hiện chương trình giảm nghèo theo hướng người nghèo tạo ra càng nhiều sản

phẩm thì càng được hỗ trợ nhiều từ Nhà nước; đẩy mạnh truyền thông nâng cao dân trí, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong một bộ phận hộ nghèo.

13. Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị của đất nước và của tỉnh; phát động phong trào thể dục thể thao trong quần chúng nhân dân.

14. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước; thực hiện việc xây dựng, vận hành hệ thống “một cửa điện tử”, “một cửa liên thông” theo hướng hiện đại. Khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ vào phát triển nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; tăng cường quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

15. Năm 2016 là năm đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút đầu tư; thực hiện nhiều giải pháp nâng chỉ số PAPI, PCI; tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường thanh tra công vụ; hoàn thành việc lập, thẩm định và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm trong tất cả các cơ quan Nhà nước; rà soát, sắp xếp, xây dựng Đề án tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; từ năm 2017 trở đi, ngân sách Nhà nước chỉ xem xét, hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở Đề án tự chủ được phê duyệt theo quy định; nghiên cứu, thành lập trung tâm dịch vụ hành chính công.

Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; tập trung thanh tra hành chính, thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng; kịp thời giải quyết những vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người; các vụ tranh chấp, lấn chiếm đất rừng nổi cộm, kéo dài. Hạn chế, tiến đến chấm dứt tình trạng chính quyền nợ văn bản hành chính với dân, đặc biệt trong lĩnh vực thu hồi đất. Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; kiện toàn chính quyền các cấp sau bầu cử.

16. Tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày lễ lớn, các mục tiêu, sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh; phối hợp với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm gắn với thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông. Kiểm soát và thực hiện tốt các công tác phòng cháy, chữa cháy và phòng, tránh lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Điều 2.

1. Kéo dài thời gian thực hiện các Nghị quyết sau của HĐND tỉnh đến hết năm 2016:

a) Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 về Thông qua đề án tổ chức lực lượng dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2011 - 2015;

b) Nghị quyết số 36/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 về Quy định chế độ, chính sách và phân cấp chi ngân sách bảo đảm cho lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2012 - 2015;

c) Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 về Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh về củng cố, xây dựng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2010 - 2015.

2. Tạm dừng việc thực hiện Nghị quyết số 13/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 về Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, kể từ ngày 01/01/2016.

3. UBND tỉnh báo cáo bổ sung kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội đến hết tháng 12/2015 cho HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất trong năm 2016.

4. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc UBND tỉnh giải quyết các kiến nghị theo các báo cáo giám sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh, các chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 18 và những vấn đề của các kỳ họp trước chưa có kết quả giải quyết. UBND tỉnh báo cáo kết quả giải quyết các nội dung trên tại các kỳ họp của HĐND tỉnh trong năm 2016.

Điều 3.

1. UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng của mình thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, quân và dân trong tỉnh nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2016.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015, tại kỳ họp thứ 18./.

CHỦ TỊCH

Lê Viết Chử